

Số: 3765/LDA-VT

Lâm Đồng, ngày 31 tháng 10 năm 2025

V/v báo giá dự toán đơn hàng mua sắm
VTSC băng tải máy đóng bao

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư

Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV (LDA) hiện đang có nhu cầu mua sắm vật tư phục vụ sản xuất cho nhà máy Alumin.

Để có cơ sở lập dự toán đơn hàng mua sắm vật tư cơ điện phát sinh tháng 10 năm 2025, LDA kính mời các nhà cung cấp vật tư tham gia khảo sát và báo giá dự toán vật tư với các yêu cầu cụ thể như sau:

I. Thông tin và yêu cầu về hàng hóa, vật tư:

1. Chứng loại, danh mục, số lượng vật tư: Chi tiết theo phụ lục I kèm theo.

- Đối với các mục không chào giá thì số thứ tự Danh mục vật tư trong bảng báo giá giữ nguyên (không được xóa), các thông tin còn lại như: Số lượng; Đơn Giá; Thành tiền ghi là "0" hoặc ghi là "*Không chào giá*".

2. Yêu cầu về quy cách, đặc tính kỹ thuật:

- Hàng hóa, vật tư cung cấp theo từng chủng loại do nhà cung cấp chào phải đáp ứng các yêu cầu về quy cách, đặc tính kỹ thuật như nêu tại Cột 2 Phụ lục 1 kèm theo.

- Hàng hoá chào giá là hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng.

3. Yêu cầu về nhà sản xuất (hãng sản xuất), xuất xứ hàng hóa:

Hàng hóa, vật tư cung cấp phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.

3.1 Đối với những mục vật tư yêu cầu phải có giấy tờ kèm theo để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) khi giao hàng đối với hàng nhập khẩu; giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng đối với hàng sản xuất trong nước hoặc văn bản tương đương được LDA chấp thuận.

+) Nhà cung cấp là đơn vị trực tiếp nhập khẩu nguyên lô, theo hợp đồng thì phải giao bản gốc CO,CQ.

+) Trường hợp NCC nhập khẩu lô lớn để phân phối, hoặc bán lẻ, hoặc không phải là đơn vị nhập khẩu trực tiếp thì Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu xác nhận và chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về tính trung thực của bản sao CO,CQ) trừ trường hợp được quy định cụ thể tại cột 7 – Phụ lục 1;

3.2. Ngoài các mục yêu cầu bắt buộc CO,CQ được ghi tại Cột 7 – phụ lục I thì nhà cung cấp phải cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) đối với các vật tư, phụ tùng nhập khẩu có đơn giá ≥ 50 triệu (đã bao gồm thuế, phí); giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc văn bản tương đương đối với các phụ tùng, vật tư kỹ thuật mua của các nhà sản xuất trong nước có đơn giá > 10 triệu (đã bao gồm thuế, phí).

***Lưu ý:** Các giấy tờ CO,CQ hoặc văn bản tương đương bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt.

4. Thời gian, tiến độ cung cấp:

Thời gian, tiến độ yêu cầu tương ứng đối với từng chủng loại vật tư như nêu tại Cột 5 Phụ lục 1 kèm theo.

Trên cơ sở tiến độ yêu cầu của LDA, nhà cung cấp có thể đề xuất thời gian, tiến độ cung cấp hàng hoá thực tế của mình để LDA xem xét, quyết định.

5. Địa điểm giao nhận: Kho của LDA tại nhà máy alumina, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.

6. Các yêu cầu khác:

- Điều kiện thanh toán: LDA sẽ thanh toán 95% trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đủ bộ hồ sơ theo quy định, khoản tiền giữ lại 5% bảo hành, LDA sẽ thanh toán trong vòng 30 ngày sau khi hết hạn.

- Tạm ứng hợp đồng: LDA không áp dụng điều kiện tạm ứng hợp đồng.

II. Các yêu cầu và chỉ dẫn nộp bảng báo giá:

1. Yêu cầu bảng báo giá:

- Nhà cung cấp tham gia báo giá dự toán chuẩn bị 01 bảng báo giá dự toán (bản giấy) điền đầy đủ các thông tin theo mẫu tại Biểu mẫu Phụ lục 2 kèm theo.

- Hiệu lực bảng báo giá tối thiểu 45 ngày kể từ ngày kể từ ngày báo giá.

2. Chỉ dẫn nộp bảng báo giá:

- Địa chỉ nộp, tiếp nhận Bảng báo giá:

+) Tổ tư vấn lựa chọn NCC vật tư - Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV.

+) Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, Xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.

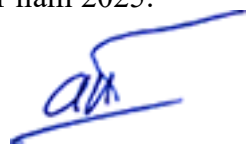
+) Điện thoại: 02633.961.682/ Fax: 02633.961.680.

- Thời điểm hết hạn tiếp nhận bảng báo giá dự toán (bản giấy) trước: 15h00 phút ngày 07 tháng 11 năm 2025.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty (đăng tải);
- Giám đốc công ty;
- Tổ tư vấn LCNCC vật tư;
- Lưu VT, P.VT.



KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Thái

Phụ lục 1:

CHI TIẾT THÔNG TIN, YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Khung băng tải: 19748x1867x630mm (Dài x Rộng x Cao). Vật liệu SS400, dày 12 mm, sơn chống rỉ màu ghi.	Cái	1	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD1
2.	Sàn thao tác: 16977x840x670mm (Dài x Rộng x Cao) + Sàn thao tác chữ U kích thước bao: 4214x3083x707mm, có gân chống trượt, sơn chống rỉ màu ghi.	Cái	1	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD1
3.	Rulo chủ động D530x1600mm, L = 2430mm, Dtr = 150mm Vật liệu trục thép S45C Bọc sứ dày 15mm Bao gồm: - Gối đỡ: SNL 524-620 SKF + vòng bi 22224E SKF hoặc tương đương	Cái	1	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD1
4.	Rulo bị động D400x1600mm, L = 1926mm; Dtr = 125mm Vật liệu trục thép S45C Bao gồm - Gối đỡ SNL 520-617SKF + vòng bi 22220E SKF hoặc tương đương	Cái	1	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD1
5.	Ru lô tạo góc ôm D220x1600mm, L = 1855mm; Dtr = 100mm Vật liệu trục thép S45C Bao gồm gối đỡ UCP 216 SKF hoặc tương đương	Cái	1	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD1
6.	Con lăn trên PSV7-FHD.35F25.114NY.1640 D114 mm, L = 1550 mm, Dtr = 35mm. vỏ dày 4mm sơn lót chống gỉ, sử dụng vòng bi có loại che chắn 2RS1, kết cấu che chắn chịu nước, độ đảo đường kính ngoài không quá 0.4mm, sai lệch kích thước không lớn hơn h12 tương ứng; các kích thước khác +-IT14	Cái	140	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD140



TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
7.	Con lăn dưới PSV7-FHD.35F25.114NY.1640 D114mm, L = 1550mm, Dtr = 35mm. vỏ dày 4mm sơn lót chống gỉ, sử dụng vòng bi có loại che chắn 2RS1, kết cấu che chắn chịu nước, độ đảo đường kính ngoài không quá 0.4mm, sai lệch kích thước không lớn hơn h12 tương ứng; các kích thước khác +-IT14	Cái	10	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD10
8.	Băng tải cao su B1400x5Px(5+1.5)x15mmxL42000mm Băng tải nối liền bằng phương pháp đúc liền (lưu hóa nóng)	Cuộn	1	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD1
9.	Hộp giảm tốc kèm động cơ. Model: KAS127-7.5-4- 150 i=90, N-7,5 kw + động cơ 7,5kw 380v 50hz hoặc tương đương	Cái	1	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD1
10.	Biến tần ACSS80-01-026A-4+J404, 3 pha, 380VAC, 11KW hoặc tương đương	Cái	1	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD1
11.	Tủ điện điều khiển KT: 800x550x425mm (Cao x Rộng x Sâu), tủ 2 lớp cánh, cánh ngoài có lắp meca để quan sát, có mái che, sơn tĩnh điện màu ghi, IP65 Bao gồm phụ kiện. - MCB A9K24340, 3P, 40A, 6kA, Schneider: 02 cái - Nguồn 24VDC 60W,(Weidmuler: 2838410000): 01 Cái - Timer LOGO 230RCE 6ED1052-1FB08-0BA2: 01 cái - Cảm biến quang WL100-2P1439, Sick: 01 Cái - Nút dừng khẩn cấp YW1B-V4E01R: 01 cái - Đèn báo nguồn màu đỏ YW1P-1UQM3R: 01 cái - Đèn báo nguồn màu vàng YW1P-1UQM3R: 01 cái - Đèn báo nguồn màu xanh YW1P-1UQM3S: 01 cái - Phụ kiện đấu nối hoàn thiện, kèm cáp điện CXV-3x10+1x6 -0,6/1kV: 30m và ống luồn dây điện.	Cái	1	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD1



TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
12.	Van Bướm khí động - Thân van SW DN250 PN16. Thân gang, đĩa inox 304(CF8), Cao su làm kín (Seat) EPDM, nhiệt độ Max 100 độ C - Cơ cấu điều khiển bằng khí nén AT140 Đầu khí nén kst: Thân bằng hợp kim nhôm, nhiệt độ max 80 độ C, áp suất 0~8 bar. Mặt bích jis10k DN250, bulong M20x150mm+longden+tán.	Bộ	1	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD1
13.	Quạt Ly Tâm: CPL-1-2,8D hoặc tương đương, phi cánh 280mm, 1.5kW, 2500-2800m3/h, 900-1200pa, hướng quay phải. Kèm ống nhựa và khớp nối mềm.	Bộ	1	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD1
14.	Cụm xi lanh khí nén: - Xi lanh khí nén CMK2-TA-40-65 hoặc tương đương: 01 cái - Xi lanh khí nén CMK2-00-40-80 hoặc tương đương: 01 cái - Xi lanh khí nén SCS2-G-FA-180B-400-J hoặc tương đương: 02 cái - Xi lanh khí nén CMK2-CC-40-175-JB2 hoặc tương đương: 02 cái - Xi lanh khí nén CMK2-TA-40-60-J hoặc tương đương: 04 cái	Bộ	1	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD1
15.	Bộ dẫn hướng - Bạc dẫn hướng D50xD98mm, VL nhựa teflon: 04 cái - Ty dẫn hướng D40x915mm, VL 40Cr: 04 Cái	Bộ	1	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD1
16.	Túi lọc bụi D130x2500, lỗ mặt sàn 133mm, nhiệt độ làm việc 130-150oC, túi trụ, đáy tròn, miệng inox đàn hồi, polyester	Cái	100	60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	NHD100

Ghi chú:

- Nhà cung cấp khảo sát tại trực tiếp tại phân xưởng của LDA, các vật tư/ phụ tùng cung cấp lắp đặt phải tương thích với thiết bị/dây chuyền hiện tại của LDA.

Phụ lục 2: Biểu mẫu báo giá dự toán

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BẢNG BÁO GIÁ DỰ TOÁN

Kính gửi: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá dự toán số ____ [Ghi số, ngày của thư mời báo giá]. Chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp] trân trọng gửi bảng báo giá dự toán cụ thể như sau:

STT	Chủng loại hàng hóa/vật tư theo yêu cầu của LDA	Chủng loại hàng hóa/thông số nhà cung cấp đề xuất	Nhà sản xuất/Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thời gian, tiến độ cung cấp	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo (thời gian BH)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
3											
	Tổng cộng giá chào trước thuế:										
	Thuế GTGT:										
	Tổng cộng giá chào sau thuế:										
	(Bằng chữ:)										

Hiệu lực báo giá:..... ngày.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Cột số (2): Nhà cung cấp điền đúng chủng loại, thông số yêu cầu như cột (2) của phụ lục I.
- Cột số (3): Chỉ điền khi chào chủng loại hàng hóa, vật tư, thông số khác so với nhu cầu của LDA (trường hợp đúng yêu cầu của LDA thì bỏ trống).
- Cột số (4): Ghi rõ nhà sản xuất/ hãng sản xuất; xuất xứ của hàng hóa ghi vào Cột (5).
- Cột số (8) và (9): điền đvt và số lượng theo yêu cầu của LDA, trường hợp hiệu chỉnh lại đơn vị tính và số lượng theo thực tế thị trường thì nhà cung cấp ghi rõ vào phần ghi chú (cột 12).
- Cột số (10) ghi đơn giá, là đơn giá tổng hợp, bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết như giá hàng hóa (giá C&IF đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc giá xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước), chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho, chi phí bốc dỡ hàng, các khoản phí, thuế khác liên quan đến hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao đảm bảo đạt yêu cầu tại kho của LDA.
- Đối với những mục vật tư yêu cầu phải có giấy tờ kèm theo để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc Giấy cam kết chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ mời chào giá khi giao hàng, thì nhà cung cấp phải ghi vào Cột 7.
- Đối với trường hợp NCC chào chủng loại hàng hóa, quy cách, đặc tính kỹ thuật bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch song ngữ bằng tiếng Việt trong bảng báo giá.